

GÓP PHẦN LÀM SÁNG TỎ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992

NGUYỄN MẠNH BÌNH (*)

Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Điều 4 ghi rõ:

“1. Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

2. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình.

3. Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật.”

Không những hiến định vai trò của Đảng không chỉ ở địa vị pháp lý, mà còn là trách nhiệm pháp lý của Đảng đối với nhân dân, với Nhà nước và xã hội. Đây thực sự là một bước tiến trong tư duy chính trị - pháp lý của Đảng ở thời kỳ đổi mới, cũng đồng thời là một bước tiến trong xây dựng luật pháp, trong lập hiến của Nhà nước pháp quyền, làm sáng tỏ mối quan hệ chi phối, chế ước lẫn nhau giữa chính trị và pháp luật, thể hiện ở vai trò, chức năng và nhiệm vụ, ở thẩm quyền và trách nhiệm giữa các chủ thể: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, cần thiết phải có những phương hướng như sau:

(*) TS., Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật Trường Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Thứ nhất, nâng cao bản lĩnh chính trị và trí tuệ của Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân

Với tư cách là hạt nhân chính trị lãnh đạo duy nhất trong hệ thống chính trị, công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nắm vững chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam định hướng chính trị, Đảng phải hiểu rõ và vận dụng sáng tạo trong việc hoạch định quyết sách, đường lối phát triển của đất nước, của dân tộc, của nhân dân. Đây là một chức năng quan trọng nhất của Đảng cầm quyền. Vì quyết sách là những phương hướng mà chính quyền cần phải giải quyết, cũng như định hướng, mục tiêu của chính quyền phải thực thi. Quyết sách được cụ thể hóa bằng các quy phạm pháp luật hoặc ẩn ý đằng sau pháp luật. Chính sách, pháp luật của nhà nước là hình thức chứa đựng nội dung của quyết sách, đường lối của Đảng. Muốn có chính sách, pháp luật đúng trước hết phải có quyết sách, đường lối đúng. Nhằm bảo đảm quyết sách, đường lối, không phiến diện, thể hiện đúng quy luật khách quan và ý nguyện của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh “lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của nhân dân”⁽¹⁾. Nhưng lắng nghe ý kiến như thế nào, “Cố nhiên dân chúng không nhất luật như nhau. Trong dân chúng, có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập. t.10*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.36

khác nhau, ý kiến khác nhau... Tuy vậy, khi đem vấn đề bàn trước dân chúng, họ đem ý kiến khác nhau so sánh. So đi sánh lại, sẽ lòi ra một ý kiến mà mọi người đều tán thành, hoặc số đông người tán thành... Theo ý kiến đó mà làm, nhất định thành công. Làm không kịp ý kiến đó, là đầu cơ, nhút nhát, không làm ý kiến đó là mạo hiểm, hẹp hòi”⁽²⁾. Thậm chí muốn có dự thảo đường lối, chủ trương đúng hợp lòng dân cần phải phản biện, có nghĩa là tìm ra sự đúng đắn, mà không phải là phủ nhận vấn đề. Mặt trận Tổ quốc và các thành viên của Mặt trận có trách nhiệm phản ánh những ý nguyện của nhân dân, để Đảng cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách hoặc bổ khuyết cho những chính sách không phù hợp, phản ánh hết sự vận động của khách quan, cũng như quyền lợi chính đáng của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, ý chí của Đảng thống nhất với ý chí của toàn dân, “ý Đảng, lòng dân”. Vì vậy, Đảng tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và ý kiến đó là cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chủ trương đúng đắn của mình. “Điều đó có ý nghĩa quyết định là phải có chính sách phù hợp để phát huy tối đa khả năng về vật chất, trí tuệ và tinh thần của người dân”⁽³⁾. Xa rời nhân dân, không lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, sáng kiến của nhân dân, tôn trọng ý kiến của nhân dân, quan liêu, cửa quyền, hách dịch là mối nguy hiểm của một Đảng cầm quyền.

Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền cần: “Những câu hỏi lớn đặt ra với Đảng Cộng sản cầm quyền không chỉ là Đảng lãnh đạo như thế nào trong điều kiện

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập. t.2*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.406

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.179.

(4) Xem: Hoàng Chí Bảo. *Từ những đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đến việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay*. Tạp chí Triết học số 138 (11-2002) tr.12

kinh tế thị trường, mà còn là Đảng lãnh đạo và hoạt động như thế nào cho phù hợp với Nhà nước pháp quyền”⁽⁴⁾.

Như vậy, đổi mới thể chế chính trị phải bảo đảm Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng nắm chắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng chủ động, sáng tạo trước sự biến đổi trong và ngoài nước trên nguyên tắc “đĩ bất biến, ứng vạn biến”, đáp ứng với quy luật vận động phát triển của xã hội

Thứ hai, Đảng chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình

Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ cương, kỷ luật. Mọi cán bộ, đảng viên có quyền bàn bạc tham gia quyết định công việc của Đảng, quyền được thông tin, tranh luận, nêu ý kiến riêng, bảo lưu ý kiến trong tổ chức; tôn trọng ý kiến khác nhau nhưng không trái lợi ích dân tộc.

Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng.

Các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi vừa bị buông lỏng trong thực thi còn nhiều hình thức, vừa chưa được quy định cụ thể để làm cơ sở cho công tác kiểm tra, giám sát. Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật thích ứng với quá trình vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa quyết định; nhiều văn bản quy định thiếu chế tài cụ thể. Đánh giá, sử dụng, bố trí cán bộ còn nể nang, cục bộ, chưa chú trọng phát hiện và có cơ chế thật sự để trọng dụng người có đức, có tài; không kiên quyết thay thế người vi phạm, uy tín giảm sút, năng lực yếu kém.

Phát huy dân chủ thật sự trong Đảng, thực

hiện nghiêm túc Quy chế chất vấn trong Đảng, nhất là chất vấn tại các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương và cấp ủy các cấp. Đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm để đánh giá, nhận xét cán bộ theo hướng mở rộng đối tượng tham gia. Những người không đủ năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, tín nhiệm thấp cần được sắp xếp phù hợp, có cơ chế kịp thời thay thế không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

Phải cụ thể hóa rõ ràng hơn về thẩm quyền, trách nhiệm của từng cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Trong đó phải minh định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm cụ thể của cá nhân và tập thể của cơ quan lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương, quy định như hiện nay trong Điều lệ Đảng còn thiếu, chưa rõ ràng, cụ thể. Nhằm thực thi có hiệu quả, hiệu lực trong tổ chức và hoạt động của tổ chức Đảng, cần quy định Tổng bí thư có những nhiệm vụ quyền hạn gì, cấp Trung ương có bao nhiêu nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, Bộ chính trị, Ban bí thư và Bí thư, Thường vụ cấp tỉnh, huyện, xã có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm đến đâu, để bảo đảm sự lãnh đạo, điều hành một cách thống nhất, nhất quán, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương, phải làm rõ để tránh dẫn đến sự lạm quyền, vượt quyền, làm trái quy định của Đảng và Nhà nước.

Hoàn thiện qui chế bảo đảm quyền kiểm tra, giám sát của tập thể đối với cá nhân, của tổ chức đối với tổ chức, của cá nhân đối với cá nhân, kể cả với người chủ chốt và cấp trên, chú trọng kiểm tra từ trên xuống dưới, từ người đứng đầu cao nhất cho đến từng đảng viên. Kết hợp giám sát trong Đảng, giám sát Nhà nước và giám sát xã hội.

Mọi vi phạm kỷ luật đảng đều phải được xem xét, nếu đến mức phải thi hành kỷ luật thì xử lý thích đáng, không có “vùng cấm”, không được che đậy, thiên lệch, nể

nang. Thực tế vừa qua, việc chấp hành kỷ luật của một số tổ chức đảng và đảng viên chưa nghiêm túc; việc xử lý kỷ luật (khi có vi phạm) còn nể nang, nhẹ trên, nặng dưới, thiếu tác dụng giáo dục, ngăn ngừa và răn đe, chưa tạo được sự đồng thuận cao của xã hội,... Có trường hợp làm cán bộ, đảng viên phân tâm. Do vậy, cần tăng cường giữ gìn kỷ luật sắt, tạo sự đoàn kết nhất trí của Đảng và sự đồng thuận của xã hội. Đây chính là sức mạnh vô địch của Đảng, “cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Một vấn đề rất quan trọng cần phải chú tâm về tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là quy định rõ về nội dung, tiêu chuẩn, tiêu chí về tuyển chọn lãnh đạo ở các vị trí then chốt trong bộ máy Đảng và chính quyền. Trong đó, cán bộ phải là người có đức, có tài, có phẩm chất chính trị tốt, hết lòng, hết sức phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc; có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; không dao động trước những biến cố phức tạp, có đủ năng lực, uy tín lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhân cách và lối sống mẫu mực, trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tôn trọng tập thể gắn bó, với nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bộ, cơ cấu hợp lý, xây dựng đội ngũ cán bộ kế tiếp vững vàng. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ thật sự khoa học, công minh, xây dựng, hoàn thiện chế độ có tranh cử và phương thức tranh cử trong nội bộ Đảng, nhằm lựa chọn người có năng lực, phẩm chất chính trị, uy tín, đạo đức nhất trong Đảng

Thứ ba, các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật

Vì quyền lực Nhà nước là quyền lực do nhân dân ủy quyền, do đó nhân dân trực tiếp tham gia công việc của Nhà nước, giám sát

hoạt động của nhà nước đó là điều tất yếu. Trong mối quan hệ biện chứng giữa thống nhất dân chủ kết hợp với tự do, phải trở thành chủ thể xây dựng trật tự nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, yêu cầu từng cá nhân phải có khả năng suy nghĩ, quyết định với tinh thần trách nhiệm cao. Mục đích xây dựng sự gắn kết, liên hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, giúp cho Đảng có thể dựa vào dân để chỉnh đốn, xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Một việc rất quan trọng là phát huy vai trò giám sát, phản biện của nhân dân trong quá trình xây dựng Đảng. Xây dựng quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên và nhân dân, trong đó giám sát hoạt động của các tổ chức Đảng và đảng viên trong việc thực thi quyền lực nhà nước, trong lối sống, đạo đức, thoái hóa của một số đảng viên. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phối hợp với các cơ quan nhà nước thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện pháp luật và phát hiện, đấu tranh kịp thời những vi phạm, bảo đảm cho đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được thực hiện nghiêm túc có hiệu quả. Đồng thời Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên làm tốt công tác tổ chức, động viên nhân dân tham gia phát hiện, đấu tranh với những cán bộ, đảng viên tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống dù đó là ai, ở cấp nào, không có vùng cấm, tạo dư luận lên án mạnh mẽ các tệ nạn này. Mặt trận Tổ quốc các cấp theo dõi, giám sát thúc đẩy việc xử lý nghiêm mọi hành vi theo đúng quy định kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Mặt trận Tổ quốc các cấp tập hợp ý kiến của nhân dân, cung cấp cho tổ chức đảng các thông tin trung thực, khách quan không né tránh để các tổ chức đảng, cán bộ, đảng

viên thực hiện tốt, có chất lượng hoạt động tự phê và phê bình trong đảng

Thứ tư, cụ thể hóa Hiến pháp ban hành luật Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội

Toàn bộ hệ thống chính trị với cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ là sự thống nhất về bản chất, nhưng không đồng nhất trong quan hệ giữa Đảng; Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Vì mối quan hệ giữa Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội mang một sắc thái riêng biệt về chất. Nó đa dạng hơn vì phụ thuộc vào vị trí pháp lý và vai trò của từng tổ chức xã hội. Quan hệ chính trị giữa Đảng; Nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội không phải là quan hệ phân công quyền lực chính trị, mà là quan hệ xác định bản chất, chức năng của quyền lực Nhà nước, trong việc thực hiện quyền lực của nhân dân.

Phương thức lãnh đạo của Đảng được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc và quy định của điều lệ Đảng. Nhưng điều lệ Đảng chỉ áp dụng cho đảng viên, quan hệ giữa Đảng và Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân cần được cụ thể hóa theo điều 4 của Hiến pháp. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, thể chế hóa quy định của Hiến pháp về phương thức lãnh đạo của Đảng nhằm tạo ra cơ sở pháp lý tăng cường, củng cố mối quan hệ lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, “Hơn nữa, cũng nên xem đây là dịp tổng kết, đánh giá kết quả, mặt được, mặt chưa được của 60 năm thể chế hóa sự lãnh đạo của Đảng nói chung, từ đó, có thể pháp điển hóa sự lãnh đạo của Đảng một cách đầy đủ toàn diện thành một đạo luật hoặc cao hơn, một Bộ luật về sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp

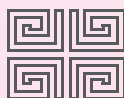
⁽⁵⁾ Xem: Nguyễn Đình Lộc. *Nhà nước thể chế hóa sự lãnh đạo của Đảng cầm quyền thành Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước*. Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 4(169), tr.14, 2006.

quyền xã hội chủ nghĩa, thực sự của dân, do dân, vì dân”⁽⁵⁾. Việc đặt Đảng vào vị trí là một yếu tố cấu thành của hệ thống chính trị nằm trong khuôn khổ của pháp luật là một khẳng định lý luận hoàn toàn đúng hướng trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đảng lãnh đạo chính trị, cầm quyền chứ không phải thực hiện công việc của Nhà nước, lại càng không phải thực thi quyền lực nhà nước. Trong điều kiện một đảng cầm quyền, mọi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Không cho phép bất cứ người nào, cương vị nào dựa vào quyền thế để làm trái pháp luật “Đối với người cộng sản phải trừng phạt nặng hơn gấp ba lần so với những người ngoài Đảng”⁽⁶⁾.

Cần phân định rõ chủ thể lãnh đạo với chủ thể quản lý để không có sự “lấn sân”, bao biện làm thay của chủ thể lãnh đạo, hoặc ngược lại, buông lỏng lãnh đạo và quản lý, xác định rõ nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và thẩm quyền, trách nhiệm của chủ thể lãnh đạo và của đối tượng chịu sự lãnh đạo bằng các nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình... cụ thể. Thể chế hóa phương thức lãnh đạo của Đảng thành pháp luật, phân định rõ ranh giới, phạm vi giữa vị trí Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, tránh sự lấn sân, làm thay công việc Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội. Xây dựng

cơ chế giám sát quyền lực hợp lý, khoa học, trong đó giám sát quyền lực Nhà nước hiệu quả nhất, vẫn là sự giám sát trong nội bộ của Đảng cầm quyền. Đảng càng nghiêm túc tôn trọng ý kiến, lợi ích của dân, tôn trọng Hiến pháp, pháp luật bao nhiêu, thì càng tăng thêm niềm tin Đảng. Xử lý tốt mối quan hệ giữa giám sát trong Đảng với giám sát của cơ quan quyền lực, giám sát của nhân dân, không thể dùng Đảng thay thế cho chính quyền, pháp luật; xác định rõ phạm vi giám sát trong Đảng là giám sát chính trị; giám sát kỷ luật; cùng với các phương thức giám sát khác hình thành một hệ thống giám sát hữu hiệu.

Như vậy, Đảng Cộng sản lãnh đạo Nhà nước và xã hội đó là điều hiển nhiên, trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Bởi lẽ, mục đích Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị không có gì khác hơn là vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc và của quốc gia. Để thực hiện trách nhiệm nặng nề đó, phải được quy định trong Hiến pháp, minh định rõ Đảng cầm quyền đối với Nhà nước và xã hội. Nhưng để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân. Các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật./.



⁽⁶⁾ Lênin. *Toàn tập*. t.44, Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1976, tr.492.